

B NG ã I M H C PH N - MĐN TH Ì NH PH N

Kh¹ a h c : L p h c : 35CTN1 N h c : 2012-2013 ñ VHT : 3
(45,0,0,0,0,0)

H ñ T : H c ph n : 122167312301 - Ki m to ñ n H c km : HK02

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N		NGÀY SINH	ñ I M TH Ì NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ñ I M THI	QUY TS : 70.00%	ñ I M TK	GHI CHÚ
						L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3572050715	35CTN1	Ng» Th Kim	Ái	28/12/1993				7.0	7.0		7.0	2.1	5.3	3.7	5.8	
2	3572051400	35CTN1	L ² Th	Bé	07/02/1993				8.0	6.0		7.0	2.1	6.3	4.4	6.5	
3	3572051352	35CTN1	Phan V ñ	Chi n	10/09/1993				7.0	7.0		7.0	2.1	4.8	3.4	5.5	
4	3572050893	35CTN1	Nguy n Th Thu	Di m	08/01/1993				6.0	6.0		6.0	1.8	8.0	5.6	7.4	
5	3572050884	35CTN1	Nguy n Th T ¾	Di m	18/01/1993				8.0	7.0		7.5	2.3	7.8	5.5	7.7	
6	3572050872	35CTN1	L ² Th	D p	20/02/1993				9.0	9.0		9.0	2.7	8.3	5.8	8.5	
7	3572050828	35CTN1	B ½ i Huu nh Thanh	Duy	02/02/1993				8.0	8.0		8.0	2.4	9.0	6.3	8.7	
8	3572050877	35CTN1	Ph m	Duy	18/12/1992				8.0	7.0		7.5	2.3	9.0	6.3	8.6	
9	3572050869	35CTN1	Tr n H u	D ½ g	07/02/1993				7.0	5.0		6.0	1.8	7.5	5.3	7.1	
10	3572051757	35CTN1	Nguy n Th Tuy t	H nh	18/07/1993				8.0	6.0		7.0	2.1	9.0	6.3	8.4	
11	3572050871	35CTN1	Ph m Th Thu	H ng	09/11/1993				7.0	7.0		7.0	2.1	8.3	5.8	7.9	
12	3572050866	35CTN1	Võ Xuân	Hoa	08/11/1993				7.0	6.0		6.5	2.0	7.5	5.3	7.2	
13	3572050873	35CTN1	Cao ñ c	Huy	09/12/1993				6.0	4.0		5.0	1.5	5.5	3.9	5.4	
14	3572050878	35CTN1	Nguy n Th H ng	Huy n	19/10/1993				8.0	9.0		8.5	2.6	8.8	6.2	8.7	
15	3572050844	35CTN1	Nguy n V ñ	Huu nh	10/07/1993				9.0	8.0		8.5	2.6	6.5	4.6	7.1	
16	3572050745	35CTN1	Phan Thanh	Hùng	16/03/1993				7.0	5.0		6.0	1.8	4.8	3.4	5.2	
17	3572050886	35CTN1	Ng» Th	H ng	09/10/1993				6.0	8.0		7.0	2.1	8.5	6.0	8.1	
18	3572050867	35CTN1	Tr nh Th	Ki u	19/09/1993				8.0	7.0		7.5	2.3	8.8	6.2	8.4	
19	3572050778	35CTN1	Phan Th	Lành	21/06/1993				4.0	7.0		5.5	1.7	8.0	5.6	7.3	

B NG ấ I M H C PH N - M ấ N TH ấ NH PH N

Kh ấ a h c : L p h c : 35CTN1 N ấ h c : 2012-2013 ấ VHT : 3
(45,0,0,0,0,0)

H ấ T : H c ph n : 122167312301 - Kĩ m to ấ n H c km : HK02

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N		NG ấ Y SINH	ấ I M TH ấ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ấ I M THI	QUY TS : 70.00%	ấ I M TK	GHI CHÚ
						L1	L2	L3	L4	L5	L6						
20	3572050892	35CTN1	Tr n D ng	Linh	26/01/1993				8.0	8.0		8.0	2.4	7.0	4.9	7.3	
21	3572050812	35CTN1	Nguy n Tri	Lu ấ n	02/09/1992				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
22	3572050771	35CTN1	Võ Pha	Ly	02/02/1993				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
23	3572051369	35CTN1	Lê Trà	My	01/08/1993				6.0	5.0		5.5	1.7	7.0	4.9	6.6	N HP
24	3572051415	35CTN1	Ph m Th Thanh	N	27/02/1993				7.0	6.0		6.5	2.0	6.3	4.4	6.4	
25	3572051739	35CTN1	ấ ấ n Quang Nh	Ng c	21/09/1993				8.0	8.0		8.0	2.4	7.3	5.1	7.5	
26	3572050870	35CTN1	Nguy n B o	Ng c	12/10/1993				6.0	7.0		6.5	2.0	7.3	5.1	7.1	
27	3572050840	35CTN1	Qu ấ ng Th	Nh	03/09/1993				7.0	9.0		8.0	2.4	8.0	5.6	8.0	
28	3572050266	35CTN1	Kĩ u Th	Nhung	17/08/1993				5.0	7.0		6.0	1.8	9.0	6.3	8.1	
29	3572050740	35CTN1	VHNg c	Nh	16/06/1993				7.0	6.0		6.5	2.0	8.8	6.2	8.1	
30	3572050874	35CTN1	Mai Hoàng	Phi	12/03/1993				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
31	3572050889	35CTN1	Tr n C ấ ng	Phúc	01/05/1993				8.0	8.0		8.0	2.4	8.8	6.2	8.6	N HP
32	3572050890	35CTN1	Lê Nghi	Qu ấ n	21/09/1993				7.0	8.0		7.5	2.3	9.0	6.3	8.6	
33	3572050798	35CTN1	Ng ấ Th M	Quy ấ n	27/10/1993				8.0	7.0		7.5	2.3	7.8	5.5	7.7	
34	3572051730	35CTN1	Hu ấ nh Ph ng	Qu ấ nh	20/08/1993				8.0	8.0		8.0	2.4	8.0	5.6	8.0	
35	3572050836	35CTN1	Tr n Tri u	Ti ấ n	14/12/1992				8.0	7.0		7.5	2.3	8.5	6.0	8.2	
36	3572050700	35CTN1	ấ Th Thanh	Ti n	06/06/1993				7.0	8.0		7.5	2.3	8.8	6.2	8.4	
37	3572051750	35CTN1	Nguy n Th B ấ	Tuy n	26/01/1993				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
38	3572050708	35CTN1	Nguy n Th C m	Tú	27/02/1993				6.0	7.0		6.5	2.0	7.0	4.9	6.9	

B NG ấ I M H C PH N - M ấ N TH ấ NH PH N

Kh ấ a h c : L p h c : 35CTN1 N ấ m h c : 2012-2013 ấ VHT : 3
(45,0,0,0,0,0)

H ấ T : H c ph n : 122167312301 - K ấ m t ấ n H c km : HK02

STT	M ấ S	L P SV	H V ấ T ấ N	NG ấ Y SINH	ấ I M TH ấ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ấ I M THI	QUY TS : 70.00%	ấ I M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
39	3572050752	35CTN1	ấ ng Ng c Thi ấ n Thanh	30/01/1993				7.0	8.0		7.5	2.3	4.3	3.0	5.3	
40	3572051192	35CTN1	Phan V ấ Thành	30/12/1991				8.0	9.0		8.5	2.6	8.3	5.8	8.4	N HP
41	3572050883	35CTN1	H Th Thu Th o	07/01/1993				7.0	8.0		7.5	2.3	6.3	4.4	6.7	
42	3572050875	35CTN1	Nguy n Th M Th nh	10/02/1993				7.0	8.0		7.5	2.3	8.5	6.0	8.2	
43	3572050876	35CTN1	Ng ấ Qu c Th ng	03/02/1992				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
44	3572050832	35CTN1	Nguy n ấ c Th nh	24/12/1993				7.0	6.0		6.5	2.0	5.8	4.1	6.0	
45	3572050761	35CTN1	Ph m Th Th nh	08/08/1993				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
46	3572050823	35CTN1	ấ inh Th Thu	16/03/1993				7.0	6.0		6.5	2.0	8.5	6.0	7.9	N HP
47	3572050879	35CTN1	Huu nh Qu c Thu n	10/09/1992				7.0	7.0		7.0	2.1	5.8	4.1	6.2	
48	3572050248	35CTN1	L ấ Ph m Ph ng Th y	11/08/1993				7.0	7.0		7.0	2.1	9.3	6.5	8.6	
49	3572050882	35CTN1	L ấ Th Huy n Trang	10/10/1993				8.0	8.0		8.0	2.4	8.8	6.2	8.6	
50	3572051784	35CTN1	Nguy n B ấ i Thuu Trang	06/06/1993				8.0	9.0		8.5	2.6	6.8	4.8	7.3	
51	3572050881	35CTN1	Tr n Th Th ấ y Trang	11/06/1993				7.0	7.0		7.0	2.1	8.0	5.6	7.7	
52	3572050694	35CTN1	Nguy n Ho ấ ng V ấ O	19/06/1993				7.0	9.0		8.0	2.4	6.3	4.4	6.8	
53	3572051396	35CTN1	V ấ K p V ng	28/04/1993				8.0	9.0		8.5	2.6	8.8	6.2	8.7	
54	3572051348	35CTN1	Nguy n Th Thanh Xu ấ n	31/07/1993				7.0	7.0		7.0	2.1	8.0	5.6	7.7	
55	3572051837	35CTN1	Nguy n Th H ấ Y n	20/08/1993				8.0	5.0		6.5	2.0	8.0	5.6	7.6	
56	3572050885	35CTN1	Ph m Th Kim Y n	15/03/1993				7.0	7.0		7.0	2.1	6.5	4.6	6.7	

T ñg s : 56 h c sinh sinh vi²n

Tp.HCM, ngày / /

Tr ñg Khoa

Gi" o Vi²n B M»n

Gi" o V Khoa